TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC I - THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2026/QĐST-DS	*Thanh Hoá, ngày 23 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026 và việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 217/2026/TLST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N

Địa chỉ: Số 198 đường T, P.H, TP. Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị H – Giám đốc chi nhánh T2

Đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Chu Đình H1 – Phó giám đốc chi nhánh

Địa chỉ liên hệ: 05 đường P, P.Đ, TP . T(nay là P. H, tỉnh Thanh Hóa)

(Theo giấy ủy quyền số 565/UQ-VCB-PC ngày 07/9/2025 của chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP N và Giấy uỷ quyền số 94/UQ-THO- HCNS ngày 06/01/2026 của giám đốc Ngân hàng TMCP N - chi nhánh T2)

Bị đơn: 1.Anh Thiều Việt Đ, sinh năm 1990

2.Chị Lê Thị T1, sinh năm 1989

Cùng nơi thường trú: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Đ, tỉnh Thanh Hóa)

Cùng nơi ở hiện nay: Đường L, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện theo uỷ quyền cho anh Đ: Chị Lê Thị T1, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Đ, tỉnh Thanh Hóa).

(Theo giấy uỷ quyền ngày 05/02/2026 của anh Thiều Việt Đ)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất:

- *Về số tiền nợ:* Tính đến ngày 11/02/2026 anh Đ, chị T1 còn nợ Ngân hàng TMCP N tổng số tiền là 2.375.135.480đồng (trong đó nợ gốc 2.255.488.760đ, nợ lãi trong hạn 10.603.887đồng, nợ lãi quá hạn 107.534.130đồng, phạt chậm trả trên nợ gốc 1.508.703đồng). Theo Hợp đồng cho vay số 10445766/2021/KHBL ngày 27/01/2021

- *Về phương thức thanh toán*: Anh Thiều Việt Đ và chị Lê Thị T1 cam kết có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền 2.375.135.480đồng (trong đó nợ gốc 2.255.488.760đ, nợ lãi trong hạn 10.603.887đồng, nợ lãi quá hạn 107.534.130đồng, phạt chậm trả trên nợ gốc 1.508.703đồng) cho Ngân hàng TMCP N theo 12 kỳ, cụ thể như sau:

Kỳ 1: Ngày 28/02/2026 trả 200.000.000 đồng tiền gốc.

Kỳ 2: Ngày 28/3/2026 trả 200.000.000 đồng tiền gốc.

Kỳ 3: Ngày 28/4/2026 trả 200.000.000 đồng tiền gốc.

Kỳ 4: Ngày 28/5/2026 trả 200.000.000 đồng tiền gốc.

Kỳ 5: Ngày 28/6/2026 trả 200.000.000 đồng tiền gốc.

Kỳ 6: Ngày 28/7/2026 trả 200.000.000 đồng tiền gốc.

Kỳ 7: Ngày 28/8/2026 trả 200.000.000 đồng tiền gốc.

Kỳ 8: Ngày 28/9/2026 trả 200.000.000 đồng tiền gốc.

Kỳ 9: Ngày 28/10/2026 trả 200.000.000 đồng tiền gốc.

Kỳ 10: Ngày 28/11/2026 trả 200.000.000 đồng tiền gốc.

Kỳ 11: Ngày 28/12/2026 trả 200.000.000 đồng tiền gốc.

Kỳ 12: Ngày 28/01/2027 trả số tiền còn lại là 175.135.480đồng (Trong đó nợ gốc 55.488.760đồng, nợ lãi trong hạn: 10.603.887 đ, nợ lãi quá hạn: 107.534.130đ, phạt chậm trả trên gốc 1.508.703 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày hoà giải (12/02/2026) anh Thiều Việt Đ, chị Lê Thị T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận quy định tại Hợp đồng cho vay số 10445766/2021/KHBL ngày 27/01/2021.

Trường hợp anh Thiều Việt Đ, chị Lê Thị T1 không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ bất kỳ kỳ trả nợ nào như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP N có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể:

Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 168, tờ bản đồ số 35, diện tích 113,5m^2 đất. Địa chỉ thửa đất: Lô N MBQH C phường Đ, thành phố T (nay là phường H, tỉnh

Thanh Hóa). Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 681325 do UBND thành phố T cấp ngày 20/11/2015 mang tên bà Lê Thị T1, số vào sổ cấp GCN: CH 04631/10617/QĐ-UBND

Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 10445766/2015.01/VCB ngày 23/11/2015 tại Văn phòng công chứng T, tỉnh Thanh Hoá và đã được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Phòng tài nguyên và môi trường thành phố T ngày 23/11/2015).

- *Về án phí*: Anh Thiều Việt Đ, chị Lê Thị T1 phải chịu toàn bộ án phí DSST là 39.751.000 đồng (làm tròn số). Ngân hàng TMCP N không phải chịu án phí.

Trả lại Ngân hàng TMCP N toàn bộ số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp là 39.456.000 đồng. Theo Biên lai thu số 0000680 ngày 26/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 -Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý